

ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA GIỮA KÌ II – MÔN: LỊCH SỬ 11

NĂM HỌC: 2025 – 2026

BÀI 6: HÀNH TRÌNH ĐI ĐẾN ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở ĐÔNG NAM Á

Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất, cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á có điểm mới nào sau đây?

- A. Xuất hiện và phát triển theo hai khuynh hướng cách mạng: tư sản và vô sản
- B. Xuất hiện và phát triển theo hai khuynh hướng cách mạng: phong kiến và tư sản
- C. Khuynh hướng vô sản được nổi tiếp sau khi khuynh hướng tư sản đã thất bại
- D. Tận dụng thời cơ chiến tranh thế giới thứ nhất, nhiều nước đã tuyên bố độc lập

Câu 2. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, nhân dân In-đô-nê-xi-a đấu tranh chống lại thực dân nào sau đây?

- A. Hà Lan.
- B. Tây Ban Nha.
- C. Anh.
- D. Pháp.

Câu 3. Từ giữa thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XIX, nhân dân Phi-líp-pin đấu tranh chống lại thực dân nào sau đây?

- A. Tây Ban Nha.
- B. Bồ Đào Nha.
- C. Mỹ.
- D. Hà Lan.

Câu 4. Từ nửa sau thế kỉ XIX, nhân dân ba nước Đông Dương đấu tranh chống kẻ thù xâm lược nào sau đây?

- A. Anh.
- B. Pháp.
- C. Hà Lan.
- D. Tây Ban Nha

Câu 5. Một trong những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Cam – pu – chia chống lại thực dân xâm lược cuối thế kỉ XIX là

- A. Khởi nghĩa của Hoàng thân Xi – vô – tha
- B. Khởi nghĩa của nhà vua Nô – rô – đôm
- C. Khởi nghĩa của Hô – xê Ri – đan
- D. Khởi nghĩa của Hoàng tử Đi – pô – nê – gô - rô

Câu 6. Điểm chung trong phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Việt Nam, Lào, Cam -pu – chia cuối thế kỉ XIX là

- A. theo khuynh hướng tư sản
- B. theo khuynh hướng vô sản
- C. theo khuynh hướng phong kiến
- D. từng bước giành được thắng lợi

Câu 7. Nhận xét nào sau đây là đúng về phong trào đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á giai đoạn 1945 – 1975?

- A. Phong trào kháng chiến chống phát xít Nhật diễn ra mạnh mẽ
- B. Hai khuynh hướng cách mạng phong kiến và tư sản song song tồn tại
- C. Khuynh hướng vô sản thắng thế tuyệt đối ở tất cả các nước
- D. Hầu hết các nước hoàn thành cuộc đấu tranh giành độc lập

Câu 8. Mục tiêu hàng đầu trong các phong trào đấu tranh của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. giành độc lập dân tộc.
- B. đòi quyền tự do kinh doanh.
- C. đòi các quyền dân chủ, bình đẳng
- D. đòi quyền tự quyết dân tộc.

Câu 9. Thắng lợi của nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975) đã

- A. góp phần giải trừ chủ nghĩa thực dân trên thế giới.
- B. xóa bỏ trật tự "hai cực", "hai phe" sau nhiều thập kỉ.
- C. bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng tháng Tám (1945).
- D. đánh dấu thất bại hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân mới

Câu 10: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Phát triển đồng thời theo hai khuynh hướng tư sản và vô sản.
- B. Khuynh hướng tư sản giành được thắng lợi ở tất cả các nước
- C. Khuynh hướng vô sản giành được thắng lợi ở tất cả các nước.
- D. Đấu tranh bằng phương pháp hòa bình, bất hợp tác là chủ yếu

Câu 11: Từ năm 1945 đến 1954, nhân dân ba nước Đông Dương đấu tranh chống kẻ thù chung là

- A. thực dân Pháp
- B. đế quốc Mỹ
- C. thực dân Anh
- D. phát xít Nhật

Câu 12. Tận dụng thời cơ Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện (8/1945), quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á đã nổi dậy giành chính quyền và tuyên bố độc lập?

- A. Lào.
- B. Phi-líp-pin.
- C. Thái Lan.
- D. Cam-pu-chia.

Câu 13. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, một số nước Đông Nam Á bắt đầu quá trình tái thiết đất nước nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Khắc phục hậu quả chiến tranh
- B. Xây dựng chủ nghĩa xã hội
- C. Xây dựng mô hình kinh tế tập trung
- D. Xóa bỏ chế độ phong kiến

Câu 14. Thời kì đầu sau khi độc lập, để xây dựng và phát triển đất nước, nhóm các nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chính sách

- A. công nghiệp hóa hướng tới xuất khẩu.
- B. công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu
- C. công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.
- D. ưu tiên phát triển công nghiệp nặng

Câu 15. Trong những năm 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chính sách kinh tế nào sau đây?

- A. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.
- B. Công nghiệp hóa hướng tới xuất khẩu.
- C. Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.
- D. Xây dựng kinh tế kế hoạch hóa tập trung

Câu 16. Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, chính sách nào sau đây của chủ nghĩa thực dân là nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự chia rẽ sâu sắc giữa các cộng đồng dân cư ở các nước Đông Nam Á?

- A. Chính sách “chia để trị”.
- B. Chính sách ngu dân.
- C. Chính sách “Kinh tế chỉ huy”.
- D. Chính sách “Cướp ruộng”.

Câu 17. Một trong những nhiệm vụ đặt ra cho các nước Đông Nam Á sau khi giành độc lập là

- A. tái thiết đất nước, khắc phục hậu quả chiến tranh.
- B. hợp tác, giúp đỡ nhau xây dựng chủ nghĩa xã hội
- C. liên minh quân sự chống lại các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. nhanh chóng vươn lên phát triển kinh tế đứng đầu thế giới.

Câu 18. Các thành viên sáng lập tổ chức ASEAN (1967) gồm

- A. Ấn-ô-xi-a, Ma-lai-xi-a, Xingapo, Thái Lan, Brunây.
- B. Ấn-ô-xi-a, Ma-lai-xi-a, Xingapo, Thái Lan, Philippin
- C. Ấn-ô-xi-a, Ma-lai-xi-a, Xingapo, Thái Lan, Việt Nam.
- D. Ấn-ô-xi-a, Ma-lai-xi-a, Xingapo, Thái Lan, Mianma

Câu 19: Trong giai đoạn đầu sau khi giành được độc lập, nhóm các nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu với mục tiêu

- A. nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng kinh tế tự chủ
- B. nhanh chóng phát triển công nghiệp nặng, hội nhập với thế giới
- C. phát triển công nghiệp hướng tới xuất khẩu, phát triển ngoại thương
- D. phát triển công nghiệp nhẹ, lấy thị trường bên ngoài làm chỗ dựa

Câu 20: Chính sách nô dịch, áp đặt văn hóa ngoại lai của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á trong nhiều thế kỉ đã

- A. làm cho các giá trị văn hóa truyền thống ở Đông Nam Á dần bị biến mất hoàn toàn
- B. khiến văn hóa, giáo dục các nước Đông Nam Á phát triển mạnh mẽ theo hướng Tây hóa
- C. ảnh hưởng tiêu cực đến việc bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa truyền thống Đông Nam Á
- D. dẫn đến sự chia rẽ sâu sắc giữa các cộng đồng dân cư Đông Nam Á về sắc tộc, tôn giáo

BÀI 7: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc có vai trò quan trọng

- A. trong việc hình thành và nâng cao lòng tự hào dân tộc.
- B. trong việc hình thành và phát triển truyền thống yêu nước.
- C. đối với sự sinh tồn và phát triển của quốc gia, dân tộc.
- D. khơi dậy và củng cố tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc.

Câu 2. Một trong những cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của dân tộc Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. kháng chiến chống quân Nam Hán thế kỉ X
- B. kháng chiến chống quân Triệu thế kỉ II TCN
- C. kháng chiến chống quân Minh thế kỉ XV
- D. kháng chiến chống thực dân Pháp thế kỉ XIX

Câu 3. Trận quyết chiến chiến lược trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nam Hán năm 938 diễn ra tại

- A. sông Bạch Đằng.
- B. sông Như Nguyệt.
- C. bến Đông Bộ Đầu.
- D. cửa ải Hàm Tử

Câu 4. Trận quyết chiến chiến lược trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống thời Lý diễn ra tại

- A. sông Bạch Đằng.
- B. sông Như Nguyệt.
- C. đồn Ngọc Hồi - Đống Đa.
- D. bến Đông Bộ Đầu.

Câu 5. Trận quyết chiến chiến lược trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh năm 1789 diễn ra tại

- A. sông Bạch Đằng.
- B. sông Như Nguyệt.
- C. đồn Ngọc Hồi - Đống Đa.
- D. cửa ải Chi Lăng

Câu 6. Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán xâm lược năm 938 là

- A. Ngô Quyền.
- B. Trần Hưng Đạo.
- C. Lê Lợi.
- D. Quang Trung - Nguyễn Huệ.

Câu 7. Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm và Thanh cuối thế kỉ XVIII là

- A. Ngô Quyền.
- B. Trần Hưng Đạo.
- C. Lê Lợi.
- D. Nguyễn Huệ - Quang Trung.

Câu 8. Cuộc khởi nghĩa nào sau đây của quân dân Việt Nam có đặc điểm độc đáo: sự khởi đầu và kết thúc cuộc khởi nghĩa là một hội thề lịch sử?

- A. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan
- B. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
- C. Khởi nghĩa Lam Sơn
- D. Khởi nghĩa Bà Triệu

Câu 9. Dòng sông nào sau đây ba lần ghi danh quân dân Việt Nam chiến thắng quân xâm lược?

- A. Sông Đà
- B. Sông Bạch Đằng
- C. Sông Hồng
- D. Sông Mê – công

Câu 10. Một trong những cuộc kháng chiến **không** thành công của dân tộc Việt Nam trước cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. kháng chiến chống quân Thanh thế kỉ XVIII
- B. kháng chiến chống quân Tống thế kỉ XI
- C. kháng chiến chống thực dân Pháp thế kỉ XIX
- D. kháng chiến chống quân Nam Hán thế kỉ X

Câu 11. Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược năm 981 là

- A. Lý Thường Kiệt.
- B. Lê Hoàn.
- C. Ngô Quyền.
- D. Trần Quốc Tuấn.

Câu 12. Nội dung nào sau đây lý giải **không đúng** về nhận định: “Với vị trí địa chiến lược quan trọng, trong nhiều thế kỉ, Việt Nam là quốc gia thường xuyên trở thành đối tượng nhòm nhó, can thiệp và xâm lược của các thế lực bên ngoài”?

- A. Nằm trên tuyến đường giao thông, giao thương lâu đời và quan trọng giữa các nước lớn
- B. Là trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất của thế giới, nhiều nước lớn muốn giao thương
- C. Là địa bàn tiền tiêu của Đông Nam Á từ phía bắc, cửa ngõ tiến vào bán đảo Trung Ấn
- D. Liền kề Trung Quốc, án ngữ biển Đông, là cầu nối giữa Đông Nam Á lục địa với hải đảo

Câu 13. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam trước cách mạng Tháng Tám 1945?

- A. Mục đích kháng chiến của ta là chính nghĩa.
- B. Kẻ thù gặp khó khăn trong quá trình xâm lược
- C. Lực lượng quân sự của ta lớn mạnh hơn kẻ thù.
- D. Ta nhận được ủng hộ, giúp đỡ to lớn từ bên ngoài.

Câu 14: Trần Quốc Tuấn đã tổng kết nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên như sau: “vì vua tôi đồng tâm, anh em hòa mục, cả nước góp sức, giặc phải bị bắt”. Nguyên nhân thắng lợi mà Trần Quốc Tuấn nhắc đến ở đây là

- A. Lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết của dân tộc
- B. Sự chỉ huy tài tình của các tướng lĩnh
- C. Những khó khăn của kẻ thù trong quá trình xâm lược
- D. Các cuộc kháng chiến của ta đều chính nghĩa.

Câu 15. Vị tướng nào đã chỉ huy trận Bạch Đằng năm 1288 chống quân xâm lược Nguyên?

- A. Trần Thái Tông.
- B. Trần Nhân Tông.
- C. Trần Thủ Độ.
- D. Trần Quốc Tuấn.

Câu 16. Trận đánh tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống quân Xiêm xâm lược (năm 1785) là

- A. trận Rạch Gầm - Xoài Mút.
- B. trận Bạch Đằng.
- C. trận Như Nguyệt.
- D. trận Ngọc Hồi – Đống Đa.

Câu 17. Trận Ngọc Hồi - Đống Đa là trận đánh tiêu biểu của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống lại quân xâm lược

- A. Minh.
- B. Thanh.
- C. Nguyên.
- D. Xiêm.

Câu 18. Kế sách “Tiên phát chế nhân” đã được triều đại nào sử dụng để chống lại quân xâm lược nào

- A. Tiền Lê - quân Tống.
- B. Nhà Lý - quân Tống.
- C. Nhà Trần - quân Nguyên.
- D. Hậu Lê - quân Minh.

Câu 19. Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh, vua Quang Trung đã sử dụng chiến thuật quân sự nào?

- A. Thần tốc, bất ngờ.
- B. Vườn không nhà trống.
- C. Tiên phát chế nhân.
- D. Đóng cọc trên sông.

Câu 20. Câu nói: “Vua tôi đồng tâm, anh em hoà mục, cả nước góp sức, giặc phải bị bắt...” của Trần Quốc Tuấn đã đề cập đến nguyên nhân nào dẫn đến thắng lợi của quân dân nhà Trần?

- A. Tính chính nghĩa của kháng chiến.
- B. Kế sách đánh giặc đúng đắn.
- C. Tinh thần đoàn kết của quân dân ta.
- D. Kẻ địch gặp khó khăn.

Câu 21. Cuộc kháng chiến chống quân Triệu xâm lược năm 179 TCN thất bại đã dẫn đến sự sụp đổ của nhà nước

A. Văn Lang.

B. Âu Lạc.

C. Vạn Xuân.

D. Nam Việt.

Câu 22. Cuộc kháng chiến nào sau đây của nhân dân ta chống lại kẻ thù xâm lược đến từ phương Tây?

A. kháng chiến chống quân Mông Cổ

B. kháng chiến chống thực dân Pháp

C. kháng chiến chống quân Thanh

D. kháng chiến chống quân Tống

Câu 23. Lãnh đạo cuộc kháng chiến của quân dân ta chống quân xâm lược Tống thế kỉ XI là

A. Lý Thường Kiệt.

B. Trần Hưng Đạo.

C. Lê lợi.

D. Quang Trung.

Câu 24. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của ta là cuộc chiến tranh chính nghĩa. Tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh được thể hiện chủ yếu thông qua

A. hình thức chiến tranh.

B. lực lượng tham gia.

C. mục đích chiến tranh.

D. thành phần lãnh đạo

Câu 25. Một trong những nghệ thuật quân sự tiêu biểu của cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (1075 – 1077) là

A. vườn không nhà trống

B. Chớp thời cơ

C. Đóng cọc trên sông, lợi dụng thủy triều

D. Tiên phát chế nhân

Câu 26. Một trong những nghệ thuật quân sự tiêu biểu của cuộc kháng chiến chống quân Thanh (1789) là

A. vườn không nhà trống

B. Chớp thời cơ

C. Đóng cọc trên sông, lợi dụng thủy triều

D. Tiên phát chế nhân

Câu 27. Một trong những nghệ thuật quân sự tiêu biểu của cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán (938) là

A. Tiên phát chế nhân.

B. Hành quân thần tốc.

C. Vườn không nhà trống.

D. Lợi dụng thủy triều.

Câu 28. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược dưới thời Trần?

A. Vua tôi nhà Trần có chính sách tích cực đúng đắn, sáng tạo.

B. Nhân dân Đại Việt có tinh thần yêu nước và bền bỉ đấu tranh.

C. Quân giặc yếu, chủ quan, không có người lãnh đạo tài giỏi.

D. Tinh thần đoàn kết và ý chí quyết chiến của quân dân nhà Trần.

Câu 29: Nội dung nào sau đây phản ánh **không đúng** ý nghĩa của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử dân tộc Việt Nam?

A. Hình thành và nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc.

B. Tô đậm nhiều truyền thống tốt đẹp của dân tộc

C. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc.

D. Tác động lớn đến chính sách của bộ máy lãnh đạo

Câu 30. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Thanh xâm lược thế kỉ XVIII gắn liền với sự lãnh đạo của vương triều nào?

A. Nhà Tiền Lê.

B. Nhà Lý.

C. Nhà Tây Sơn.

D. Nhà Hồ.

Câu 31. Trong suốt tiến trình lịch sử, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam có vai trò nào sau đây?

A. Góp phần định hình bản sắc văn hóa dân tộc Việt.

B. Củng cố vị thế cường quốc kinh tế của Việt Nam.

C. Khẳng định Việt Nam là cường quốc về quân sự.

D. Góp phần bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

Câu 32. Cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán (938) của Ngô Quyền có điểm khác biệt nào so với các cuộc đấu tranh khác của nhân dân Việt Nam thời Bắc thuộc?

A. Lần đầu tiên khôi phục được độc lập dân tộc.

B. Lần đầu tiên thành lập chính quyền mới, tự trị.

C. Buộc chính quyền phương Bắc công nhận độc lập.

D. Mở ra thời kỳ độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 33. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong kháng chiến chống ngoại xâm, nhất là đối với một kẻ thù hung bạo và có tiềm lực mạnh, tổ tiên chúng ta còn phải chú ý đặc biệt đến việc củng cố nội bộ lãnh thổ. Phải xây dựng đường sá, cầu cống, vét sông, khơi nguồn thường xuyên để có thể nhanh chóng chuyển quân rút lui chiến lược hay tổng phản công nhanh chóng...”

- a) Đoạn trích cung cấp thông tin về ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong việc hình thành nên truyền thống dân tộc
- b) kháng chiến chống ngoại xâm có tác động lớn đến chính sách quản lý đất nước của các vương triều trong lịch sử
- c) Việc xây dựng đường sá, cầu cống, vét sông, khơi nguồn của tổ tiên ta chỉ nhằm mục đích phục vụ cho kháng chiến
- d) Củng cố nội bộ lãnh thổ là chính sách quan trọng của cha ông ta khi luôn phải đối phó với kẻ thù xâm lược hùng mạnh

Câu 34: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Năm 1075, trước những hành động chuẩn bị xâm lược Đại Việt của nhà Tống, nhà Lý thực hiện kế sách “tiên phát chế nhân”, bất ngờ tấn công vào vùng tập kết của quân địch ở Quảng Đông và Quảng Tây (Trung Quốc), sau đó nhanh chóng rút quân về nước, chuẩn bị kháng chiến. Năm 1076, quân Tống tiến vào Đại Việt nhưng bị chặn lại ở phòng tuyến sông Như Nguyệt (Bắc Ninh ngày nay). Năm 1077, Lý Thường Kiệt bắt ngờ cho quân vượt sông, tấn công vào doanh trại địch. Quân Tống thiệt hại nặng.

- a) Đoạn trích cung cấp thông tin về diễn biến, kết quả, ý nghĩa cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống của vương triều Lý
- b) Cuộc kháng chiến được nhắc đến trong đoạn trích diễn ra vào cuối thế kỉ X, do Lý Thường Kiệt lãnh đạo
- c) Một trong những mục đích của kế sách “tiên phát chế nhân” là nhằm kéo dài thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến của ta
- d) Trận quyết chiến chiến lược của cuộc kháng chiến diễn ra tại sông Như Nguyệt, phá bắc kinh thành Thăng Long

BÀI 8: MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THẾ KỈ III TCN ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của nhân dân Âu Lạc chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là

- A. khởi nghĩa Bà Triệu.
- B. khởi nghĩa Lý Bí.
- C. khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
- D. khởi nghĩa Phùng Hưng.

Câu 2. Khởi nghĩa của Hai Bà Trưng (40 – 43) đã đánh bại quân xâm lược nào sau đây?

- A. Nhà Đông Hán.
- B. Nhà Tùy.
- C. Nhà Ngô.
- D. Nhà Lương.

Câu 3: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 – 43) bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Nhà Đông Hán đặt ách cai trị nặng nề lên đất nước ta.
- B. Một số vùng lãnh thổ của nước ta đã được giải phóng
- C. Chính quyền nhà Đông Hán có những dấu hiệu suy yếu.
- D. Nhiều cuộc khởi nghĩa diễn ra trước đó đã bị thất bại

Câu 4. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427) thắng lợi đã

- A. chấm dứt vĩnh viễn ách đô hộ ngàn năm Bắc thuộc.
- B. chấm dứt mọi cuộc chiến tranh xâm lược từ Trung Quốc.
- C. mở đầu thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.
- D. đập tan âm mưu thủ tiêu nền văn hóa Đại Việt.

Câu 5. Lãnh đạo phong trào nông dân Tây Sơn cuối thế kỉ XVIII là

A. Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Ánh.

C. Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ.

B. Nguyễn Lữ, Nguyễn Ánh, Nguyễn Huệ.

D. Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ, Nguyễn Ánh.

Câu 6. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa nào sau đây đã đưa đến sự thành lập vương triều Lê sơ?

A. Khởi nghĩa Lý Bí.

B. Khởi nghĩa Lam Sơn.

C. Khởi nghĩa Phùng Hưng.

D. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu 7. Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là

A. Nguyễn Trãi.

B. Lê Lợi.

C. Lê Lai.

D. Đinh Liệt.

Câu 8. Cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu (năm 248) đã chống lại ách đô hộ của triều đại phong kiến phương Bắc nào sau đây?

A. Nhà Hán.

B. Nhà Ngô.

C. Nhà Đường.

D. Nhà Minh.

Câu 9. Năm 544, khởi nghĩa của Lý Bí thắng lợi đã thành lập ra nhà nước

A. Vạn Xuân.

B. Đại Ngu.

C. Đại Việt.

D. Đại Cồ Việt.

Câu 10. Năm 1407, sau khi cuộc kháng chiến của nhà Hồ thất bại, nước ta rơi vào ách thống trị của triều đại phong kiến Trung Quốc nào sau đây?

A. Nhà Hán.

B. Nhà Đường.

C. Nhà Minh.

D. Nhà Tống.

Câu 11. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) nổ ra trong bối cảnh nào sau đây?

A. Nhà Hồ tiến hành cải cách đất nước thành công.

B. Nhà Trần khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.

C. Nhà Minh thi hành chính sách cai trị hà khắc.

D. Nhà Minh lâm vào khủng hoảng, suy yếu.

Câu 12. Sau khi đánh đổ chính quyền chúa Nguyễn, một nhiệm vụ đặt ra cho phong trào Tây Sơn là

A. tiến quân ra Bắc, phối hợp với vua Lê đánh đổ chúa Trịnh.

B. tiến quân ra Bắc tiêu diệt 29 vạn quân Thanh xâm lược

C. tiến ra Bắc đánh đổ chính quyền Lê - Trịnh, thống nhất đất nước.

D. tiến ra bắc phối hợp với chúa Trịnh lật đổ vua Lê.

Câu 13. Một trong những điểm độc đáo của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 - 43) là

A. khởi nghĩa khi chính quyền Đông Hán suy yếu.

B. thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

C. lực lượng thủy binh giữ vai trò tiên phong.

D. nhiều nữ tướng tham gia chỉ huy khởi nghĩa.

Câu 14. Một trong những đặc điểm của cuộc khởi nghĩa Phùng Hưng (cuối thế kỉ VIII) là gì?

A. Do triều đình phong kiến lãnh đạo.

B. Chống lại ách cai trị của nhà Đường.

C. Nhằm mục đích bảo vệ độc lập dân tộc.

D. Giành được thắng lợi trọn vẹn và lâu dài

Câu 15. Một trong những điểm khác biệt của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) so với cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược (1075 – 1077) là

A. sử dụng kế sách “tiên phát chế nhân”.

B. diễn ra khi đất nước bị mất độc lập.

C. được đông đảo nhân dân tham gia.

D. sử dụng kế sách “vườn không nhà trống”

Câu 16. Một trong những đóng góp to lớn của phong trào Tây Sơn (1771-1802) đối với lịch sử dân tộc Việt Nam là

A. lật đổ ách đô hộ tàn bạo của nhà Minh ở Việt Nam.

B. thống nhất hoàn toàn đất nước về mặt nhà nước.

C. đánh tan quân xâm lược, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

D. ngăn chặn được nguy cơ Pháp xâm lược Việt Nam.

Câu 17. Một trong những điểm giống nhau giữa khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40 và khởi nghĩa Lý Bí năm 542 là

A. diễn ra qua hai giai đoạn khởi nghĩa và kháng chiến.

B. đều chống lại ách đô hộ của nhà Hán.

C. đều chống lại ách đô hộ của nhà Đường.

D. đều mở ra bước ngoặt mới trong lịch sử dân tộc.

Câu 18: Cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu (năm 248) đã

- A. mở đầu cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta thời Bắc thuộc
- B. tiếp tục khẳng định sức mạnh và ý chí của phụ nữ Việt Nam.
- C. Mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc
- D. Tạo cơ sở cho sự thắng lợi hoàn toàn của cuộc đấu tranh giành độc lập về sau

Câu 19: Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta thời kì Bắc thuộc đều diễn ra trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Chính quyền phương Bắc suy yếu.
- B. Đất nước bị mất độc lập, tự chủ.
- B. Lực lượng vũ trang của ta lớn mạnh.
- D. Nhân dân Việt Nam đã bị đồng hóa.

Câu 20: Thắng lợi quân sự nào sau đây của khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) đã buộc quân Minh phải chấp nhận thất bại, rút quân về nước?

- A. Ngọc Hồi – Đống Đa.
- B. Tốt Động - Chúc Động.
- C. Rạch Gầm – Xoài Mút.
- D. Chi Lăng - Xương Giang.

Câu 21: Nội dung nào sau đây **không phải** là bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX)?

- A. Xây dựng lực lượng chống giặc ngoại xâm.
- B. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.
- C. Nghệ thuật quân sự đánh giặc giữ nước.
- D. Nâng cao sức năng lực lãnh đạo của Đảng.

Câu 22: Nguyên nhân sâu xa bùng nổ các cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam thời Bắc thuộc là

- A. nhân dân Việt Nam đã thiết lập được chính quyền vững mạnh.
- B. chính quyền đô hộ của phương Bắc khủng hoảng, tổ chức lỏng lẻo.
- C. do ách cai trị, bóc lột nặng nề của chính quyền đô hộ phương Bắc.
- D. do mâu thuẫn của các thủ lĩnh người Việt với chính quyền đô hộ.

Câu 23: Nghệ thuật quân sự nào dưới đây trong kháng chiến chống quân xâm lược Tống thời Lý được kế thừa và phát huy trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

- A. Kế sách “tiên phát chế nhân”.
- B. Kế sách “thanh dã”.
- C. Chủ động kết thúc chiến tranh.
- D. Đánh nhanh thắng nhanh.

Câu 24: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn?

- A. Đập tan quân xâm lược Xiêm và Thanh, bảo vệ độc lập dân tộc
- B. Kết thúc 20 năm nhà Minh đô hộ, mở ra thời kì mới của đất nước.
- C. Xóa bỏ ranh giới chia cắt đất nước, đặt cơ sở thống nhất quốc gia
- D. Đưa Đại Việt trở thành cường quốc hàng đầu khu vực Đông Nam Á

Câu 25: Một trong những đặc điểm nổi bật về nghệ thuật quân sự của các cuộc khởi nghĩa trong lịch sử Việt Nam từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX là

- A. lấy ít địch nhiều
- B. lấy lực thắng thế.
- C. tiên phát chế nhân
- D. vườn không nhà trống

Câu 26: Từ một cuộc khởi nghĩa địa phương đã phát triển thành phong trào dân tộc rộng lớn là một trong những đặc điểm nổi bật của

- A. phong trào Tây Sơn
- B. khởi nghĩa Lam Sơn
- C. kháng chiến chống Nam Hán
- D. khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

- Câu 27.** Ai là người lãnh đạo thành công cuộc khởi nghĩa đánh đuổi quân xâm lược nhà Đường năm 722 và được nhân dân suy tôn là “Bồ cái đại vương”?
- A. Mai Thúc Loan. B. Phùng Hưng.
C. Bà Triệu D. Dương Đình Nghệ
- Câu 28.** “*Tôi chỉ muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở biển Đông, đánh đuổi quân Ngô, giành lại giang san, cởi ách nô lệ, há chịu cúi đầu làm ti thiếp cho người ta!*”. Câu nói trên là của nhân vật nào sau đây?
- A. Bà Triệu (Triệu Thị Trinh). B. Bà Trưng Trắc. C. Nữ tướng Bùi Thị Xuân. D. Công chúa Lê Ngọc Hân.

Câu 29. Việc Lý Bí đặt tên nước là Vạn Xuân (năm 544) thể hiện

- A. mong muốn quốc gia tồn tại lâu dài, yên vui.
B. mong muốn đất nước ở trong mùa xuân.
C. ý chí và quyết tâm bảo vệ độc lập, tự chủ.
D. ý chí và quyết tâm duy trì hòa bình, ổn định.

Câu 30. Một trong những điểm khác biệt của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) so với cuộc kháng chiến chống quân Tống (1075 – 1077) là

- A. diễn ra qua hai giai đoạn.
B. diễn ra khi đất nước bị mất độc lập.
C. được đông đảo nhân dân tham gia.
D. có sự tham gia của nhiều tướng giỏi.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 31: Cho bảng dữ kiện về diễn biến chính của khởi nghĩa Lam Sơn như sau

Giai đoạn	Diễn biến chính
1418 - 1423	Năm 1418, Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn (Thanh Hóa). Quân Minh liên tục tổ chức tấn công, bao vây căn cứ Lam Sơn. Nghĩa quân ba lần phải rút lên núi Chí Linh, chịu nhiều tổn thất
1424 - 1426	Năm 1424, nghĩa quân chuyển vào Nghệ An, dựa vào đó quay ra đánh lấy Đông Đô. Nghĩa quân nhanh chóng giải phóng Nghệ An, Thanh Hóa rồi tấn công ra Bắc
1426 - 1427	Năm 1426, nghĩa quân đánh tan trên 5 vạn quân Minh trong trận Tốt Động – Chúc Động. Năm 1427, nghĩa quân đánh tan 15 vạn viện binh trong trận Chi Lăng – Xương Giang. Vương Thông ở thành Đông Quan chấp nhận nghị hòa, rút quân về nước

- a. Khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo bùng nổ vào cuối thế kỉ XV
b. Núi Chí Linh là nơi Lê Lợi chọn làm căn cứ lâu dài cho cuộc khởi nghĩa.
c. Tại trận Chi Lăng - Xương Giang, nghĩa quân Lam Sơn đã đánh tan đội quân cứu viện của nhà Minh.
d. Từ khi chuyển quân vào Nghệ An năm 1424, nghĩa quân đã mở rộng được nhiều vùng giải phóng

Câu 32: Đọc các đoạn tư liệu sau:

Tư liệu 1: “Nam đế nhà (Tiền) Lý dẫu sức không địch nổi giặc Lương đến nổi công cuộc không thành, nhưng đã biết nhân thời cơ vùng dậy, tự làm chủ lấy nước mình, đủ làm thanh thế mở đường cho nhà Đinh, nhà Lý sau này...”

(Quốc Sử quán Triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử Thông giám cương mục*, tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998, trang 164, 165)

Tư liệu 2: “Vị thế của người anh hùng Phùng Hưng không chỉ ở chỗ là người khởi xướng và lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa chống chế độ đô hộ nhà Đường, mà còn ở chỗ là người mở đầu cho xu thế Việt trong lãnh đạo đất nước, là một vị “vua cha mẹ”.

(Trương Hữu Quýnh, *Bảo tồn, tôn tạo và xây dựng Khu di tích lịch sử - văn hoá Đường Lâm*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2005, trang 24)

- a. Đoạn tư liệu 1 nhắc đến nhân vật Lý Bí
- b. Phùng Hưng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống lại chế độ đô hộ của nhà Lương
- c. Các cuộc khởi nghĩa được nhắc đến trong 2 đoạn tư liệu trên đều giành được thắng lợi, lập được chính quyền tự chủ trong một khoảng thời gian.
- d. Cuộc khởi nghĩa của Phùng Hưng thắng lợi đã mở đường cho sự thành lập của nhà Đinh, nhà Lý ở Đại Việt sau này

TỰ LUẬN

Câu 1. Lập bảng thống kê các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thắng lợi tiêu biểu của quân dân ta từ thế kỉ X – XVIII theo mẫu:

Tên cuộc kháng chiến	Thời gian	Lãnh đạo	Chiến thắng tiêu biểu

Câu 2. Lập bảng thống kê một số cuộc khởi nghĩa tiêu trong thời Bắc thuộc theo mẫu:

Tên cuộc khởi nghĩa	Thời gian	Lãnh đạo	Kết quả, ý nghĩa

Câu 3: Theo em, điểm tương đồng giữa các cuộc kháng chiến thắng lợi trong lịch sử dân tộc là gì?

Câu 4: Có ý kiến cho rằng “Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc nông dân khởi nghĩa duy nhất trong thời phong kiến Việt Nam đã đánh bại kẻ thù trong và ngoài nước”. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

..... **CHÚC CÁC EM ÔN TẬP TỐT**.....